**Kế hoạch bài dạy tuần 11 lớp 4B**

***(Từ 18/11 đến 22/11/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Làm việc khoa học: Chào mừng ngày nhà giáo Vệt Nam 20/11 |  |
| 2 | Toán | Nhân với số có một chữ số (T1) | BT 1,2 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3:Nếu chúng mình có phép lạ | Trả lời hết câu hỏi 1. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại.  GDQCN: Liên hệ: *Quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc* từng ước mơ, tạo động lực để ước mơ trẻ thơ chắp cánh.  Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo và thực hiện ước mơ của mình |
| Chiều | 1 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 2 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Viết đoạn văn tưởng tượng |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Nhân với số có một chữ số (T2) | BT 3,4,5,6 |
| 2 | Toán tăng | Tìm số trung bình cộng. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu vủa hai số đó. T1 |  |
| 3 | HĐTN | **Làm việc khoa học**  Thầy cô giáo của em |  |
| 4 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| Chiều | 1 | TV tăng | Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng |  |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 10. Âm thanh trong cuộc sống - tiết 2 | HĐ 2 |
| 3 | Khoa học 2 | Bài 11. Sự truyền nhiệt - tiết 1 | HĐ 1,2 |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Nhân với số có hai chữ số (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Theo đuổi ước mơ | GDQCN: Liên hệ: *Quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc* từng ước mơ, tạo động lực để ước mơ trẻ thơ chắp cánh.  Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo và thực hiện ước mơ của mình |
| 3 | Toán tăng | Tìm số trung bình cộng. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu vủa hai số đó. T2 |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Nhân với số có hai chữ số (T2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập về động từ |  |
| Sáu | Sáng | 1 | Toán 5 | Luyện tập (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập: Nhân với số có hai chữ số |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Diễn kịch: Ở Vương quốc Tương lai | HS làm Tự đánh giá ở nhà. |
| 4 | Sinh hoạt | **Làm việc khoa học**  Câu chuyện về thầy cô giáo  Sinh hoạt lớp |  |
| Chiều | 1 | Đạo đức | Bài 5: Em yêu lao động. T2 | HĐ: Luyện tập  GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng. |
| 2 | Đạo đức | Bài 6: Em tích cực tham gia lao động.T1 | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng. |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 11:**

***Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 1: LÀM VỆC KHOA HỌC**

**Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ trước toàn trường.

- HS thể hiện được lòng kính trọng, biết orn thầy cỏ giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi biểu diễn văn nghệ.

- Tổ chức buỏi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi, trang phục biểu diễn và xem.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 10***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 10.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 11.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Các lớp chú ý vệ sinh sạch sẽ khu vực để rác. Dụng cụ về sinh để gọn gàng ngăn nắp.  - Các lớp chú ý sắp xếp không gian lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí cây xanh phù hợp, thân thiện với lớp học chào mừng ngày 20/11.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tổng kết kết quả cuộc thi Vẽ tranh triển lãm nhân ngày 20/11.  - Công bố thứ tự và danh sách các tiết mục Giao lưu “ Em yêu làn điệu dân ca.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 11.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Đức triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |
| + Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ  +Ổn định tổ chức. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **4. Sinh hoạt dưới cờ***:Chào năm học mới*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào Thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20.11.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường giới thiệu về nguồn gôc, ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.    - Khai mạc buổi lễ và đọc thể lệ cuộc thi, cơ cấu giải, thành phần ban giám khảo. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **5. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tham gia biểu diễn và cổ vũ văn nghệ.  + Phát triển các kĩ năng trình diễn, biểu diễn, tự tin, yêu ca hát.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường sắp xếp cho các tiết mục tham gia biểu diễn  - Đặt một số câu hỏi giao lưu trong lúc chờ giám khảo chấm:  Trong buổi biểu diễn, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong ngày 20.11.  + Nếu được góp ý em sẽ góp ý cho tiết mục nào để thêm phần đặc sắc hơn?  + Em có thích phong trào “Thi đua chào mừng 20.11” không?  - TPT nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Công bố điểm và trao giải cho các tiết mục văn nghệ  - Kết thúc, dặn dò. | - HS xem và cổ vũ.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 31: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán ,lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi ‘Ai nhanh, ai đúng?” để khởi động bài học.  + Câu 1: 10 000 x 5 = 500 000. Đúng hay Sai?  + Câu 2: Muốn nhân số có 2,3,4,5 chữ số với số có một chữ số ta nhân lần lượt từ phải qua trái. Đúng hay Sai?  + Câu 3: HS thực hiện vào nháp:  Đặt tính- tính:  1402 x 2 10 322 x 3  - GV +HS nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Sai  + Đúng  -HS nhắc lại cách thực hiện đúng  -HS thực hiện vào nháp- 2 HS thực hiện trên bảng lớp.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS quan sát tranh SGK, yêu cầu HS suy nghĩ tìm cách làm    + Cho HS thảo luận nhóm bàn cách đặt tính và tính, gọi đại diện nhóm nêu cách làm  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  137 206 x 3  + Đặt tính  + Thực hiện tính lần lượt từ phải sang trái. GV nêu các bước nhân    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  Nhân theo thứ tự từ phải sang trái:  + Lần 1: Nhân với đơn vị: 3 nhân 6 bằng 18, viết 8 nhớ 1. Viết 8 thẳng cột đơn vị.  + Lần 2: Nhân với chục: 3 nhân 0 bằng 0, thêm 1 bằng 1, viết 1. Viết 1 thẳng cột chục.  + Lần 3: Nhân với trăm: 3 nhân 2 bằng 6, viết 6. Viết 6 thẳng cột trăm  + Lần 4: Nhân với nghìn: 3 nhân 7 bằng 21, viết 1, nhớ 2. Viết 1 thẳng cột nghìn.  + Lần 5: Nhân với chục nghìn: 3 nhân 3 bằng 9, thêm 2 bằng 11, viết 1, nhớ 1. Viết 1 thẳng cột chục nghìn  + Lần 6: Nhân với trăm nghìn: 3 nhân 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4. Viết 4 thẳng cột trăm nghìn  + Viết kết quả: 137 206 x 3 = 411 618  - GV đưa ra một phép tính khác để HS thực  hiện trên bảng con: 372 134 x 3 = ?  - GV cho HS làm thêm vào nháp:  341 231 x 2 = ?; 214 325 x 4 = ?  - GV gọi HS nêu lại các bước thực hiện tính | - HS quan sát và thảo luận nhóm bàn  + Đại diện nêu cách làm  - HS lắng nghe, nhẩm thầm theo  -HS so sánh phép nhân vừa thực hiện với phép nhân số có đến 5 chữ số với số có 1 chữ số đã học ở lớp 3.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS thực hiện bảng con, nêu các  bước nhân  - HS làm nháp, chia sẻ cách làm cho bạn cùng bàn  - 1 – 2 HS nêu lại |
| **3. Luyện tập**  Mục tiêu: Thực hiện thành thạo phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.  Cách thực hiện: | |
| **Bài 1:** HĐ cá nhân  GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Gọi 1-2 HS thực hiện  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt kết quả, đánh giá bài làm của HS, củng cố cách nhân phép tính | - HS nêu yêu cầu bài  -HS cùng thực hiện phép tính đầu.  -HS thực hiện 3 phép tính còn lại vào vở.  -HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Bài 2:** HĐ nhóm 4  Gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 phép tính  - Gọi 4 HS lên bảng làm bài  - Gọi HS nêu kết quả, nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án, củng cố cách đặt tính | - HS nêu  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 4 HS đại diện 4 nhóm lên bảng  - HS nêu, nhận xét    HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xử lí tình huống:  Gia đình Lan có 4 người, trung bình một tháng chi phí sinh hoạt điện nước cho 1 người là 230 000 đồng. Hỏi một tháng gia đình Lan phải trả bao nhiêu tiền cho khoản chi phí đó?  - Gọi HS nêu kết qủa và cách làm  -GV đưa thêm tình huống: Nếu Gia đình Lan có thêm một thành viên nữa thì với mức tiêu thụ điện nước như trên nhà bạn Lan mỗi tháng phải trả số tiền là bao nhiêu?  -GV cho HS liên hệ.  - Em học được gì qua bài ngày hôm nay? Bài học giúp gì cho em?...  -GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS đọc tình huống  - HS làm việc cá nhân, tìm ra kết quả nhanh nhất.  - HS lắng nghe  -HS nêu kết quả.  -HS nêu.  -HS lắng nghe, ghi nhớ.  -HS về nhà tìm hiểu một số khoản chi phí của gia đình mình để giờ sau chia sẻ với các bạn. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt 1+2**

**Bài đọc: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85t/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa kì đầu HK 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài; hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ nói về ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

- Biết bày tỏ được sự yêu thích, nêu ý kiến về một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân và cộng đồng.

- GDQCN: *Quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc* từng ước mơ, tạo động lực để ước mơ trẻ thơ chắp cánh.

Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo và thực hiện ước mơ của mình

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước, yêu con người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1: Đọc đúng**  **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - HS hát bài "Trái đất này là của chúng mình" . Hỏi : Em hiểu “ Phép lạ “ là gì?  - GV dẫn vào bài mới: Bài hát các em vừa hát được lấy từ lời thơ của bài thơ “ Nếu chúng mình có phép lạ” của nhà thơ Định Hải mà chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ngày hôm nay. | - 1 HS điều hành  - HS hát sau đó trả lời câu hỏi | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa kì đầu HK I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, thể hiện niềm vui, niềm khao khát của các bạn nhỏ khi ước mơ về một điều tốt đẹp  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đúc, bom, thuốc nổ,…*  - GV HD đọc và tổ chức cho HS luyện đọc:  + 5 HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp ( 3 lượt, gọi HS bất kì), lưu ý:  Lượt 1 dành cho HS hay mắc lỗi phát âm.  Lượt 2 dành cho HS đọc chưa mạch lạc.  Lượt 3 dành cho HS đã biết sửa lỗi phát âm và ngắt nghỉ của bạn.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - HS đọc tiếp nối các khổ thơ ( theo bàn, nhóm, tổ)  - GV mời một số HS đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  -HS đọc từ khó  -5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc theo nhóm  - Một số HS đọc toàn bộ bài thơ. |
| **Tiết 2: Đọc hiểu**  **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu: HS hiểu những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ, bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp, nêu được nội dung từng khổ, nội dung bài.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các bạn nhỏ trong bài thơ ước những gì nếu có phép lạ?  **+** Câu 2: Bạn thích nhất ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?  + Câu 3: Để thực hiện ước mơ hòa bình, mọi người cần làm gì?  + Câu 4: Hãy tưởng tượng cuộc sống sẽ như thế nào khi các ước mơ trong bài thơ đều trở thành hiện thực?  + Câu 5: Nếu có phép lạ, bạn sẽ ước gì? Vì sao?  - GV : Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Bài thơ ngộ nghĩnh, đáng yêu, nói về ước mơ của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.* | | - 1 HS đọc chú giải:  + Đúc: chế tạo bằng cách đổ vật liệu nóng chảy vào khuôn, để cho cứng lại.  + Bom: vũ khí, vỏ thường bằng kim loại, bên trong có thuốc nổ, có sức phá hủy mạnh.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các bạn nhỏ ước muốn cây mau lớn để cho quả, ước trẻ em trở thành người lớn ngay để làm việc, ước mơ trái đất không còn mùa đông giá rét,ước những trái bom biến thành trái ngon chứa toàn kẹo với bi tròn.  + Tôi thích ước mơ cây mau có quả,vì tôi rất thích ăn trái cây/ tôi thích ước mơ hái được triệu vì sao đê rđúc thành mặt trời mới, khiến Trái đất không còn mùa đông vì với tôi đó là hình ảnh đẹp.  + Để thực hiện ước mơ hòa bình, mọi người cần phản đối chiến tranh, đấu tranh chống cái ác, bất công/ mọi người phải biết yêu thương nhau, bảo vệ, che chở những người kém may mắn hơn mình.,...  + Khi các ước mơ trong bài thơ đều trở thành hiện thực, trẻ em sẽ là người hạnh phúc nhất, trẻ em hạnh phúc thì mọi người đều hạnh phúc./ trái đất sẽ ấm áp, không còn ai đói rét nữa./ mọi trẻ em đều thành người lớn và khám phá những được những điều mình mơ ước....  + Nếu có phép lạ, tôi sẽ ước mình có đôi cánh thần tiên để bay đến những nơi mình muốn./ Tôi ước có thể chế ra các loại thuốc để chữa cho những người mắc bệnh hiểm nghèo./....  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS trả lời |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, sôi nổi, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV Hướng dẫn HS luyện theo khổ thơ.  *Nếu chúng mình có phép lạ//*  *Bắt hạt giống* ***nảy mầm nhanh*** *//*  ***Chớp mắt****/ thành cây đầy quả//*  ***Tha hồ*** *hái/ chén ngọt lành*.  *Nếu chúng mình có phép lạ//*  *Hoá trái bom/* ***thành trái ngon****//*  *Trong ruột/* ***không còn thuốc nổ****//*  *Chỉ còn* ***toàn kẹo*** */****với bi tròn****.*  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 3 khổ thơ em thích | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ để học thuộc lòng. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết về ước mơ ngộ nghĩnh , đáng yêu của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| + Em có ước mơ gì? Hãy chia sẻ ước mơ của em với các bạn  + Nêu nội dung của bài thơ?  **-**GV nhận xét tiết học, khen ngợi , biểu dương những HS học tốt.  -Dặn dò HS chuẩn bị bài sau: Viết đoạn văn tưởng tượng. | + HS chia sẻ  + 2, 3 HS nhắc lại | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**Bài viết : VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I**. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

*1. Năng lực đặc thù:*

# - Biết cấu tạo của một đoạn văn tưởng tượng.

# - Biết tưởng tượng và ghi lại những ý đã tìm được để viết một đoạn văn tưởng tượng theo câu chuyện hoặc vở kịch,... đã đọc.

# - Tưởng tượng về một cảnh trong vở kịch; bước đầu biết những việc cần làm để viết

# một đoạn văn tưởng tượng.

*2. Năng lực chung.*

# - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội

# dung bài học cấu tạo của một đoạn văn tưởng tượng.

# - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nhập vai nhân vật và kể sáng tạo câu

# chuyện .

# - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt

# động nhóm.

*3. Phẩm chất.*

# - Phẩm chất nhân ái: yêu quý các nhân vật trong vở kịch, có những xúc cảm tích cực

# khi tưởng tượng về vở kịch.

# - Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

# - Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| Trò chơi: “Xòe bàn tay đếm ngón tay”- GV cho HS vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để nêu những việc cần làm khi viếtđoạn văn.- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới: Viết đoạn văn tưởng tượng. | - 1-2 bạn thực hiện cá nhân. Cả lớp đồng thanh 1 lần. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết cấu tạo của một đoạn văn tưởng tượng.  + Bước đầu biết những việc cần làm để viết một đoạn văn tưởng tượng.  - Cách tiến hành: | | |
| **I. Tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn.**  **1. Nhận xét.**  - GV mời HS đọc đoạn văn và câu hỏi phần nhận xét trong SGK.  - GV yêu cầu cả thảo luận nhóm đôi, trả lời 3 câu hỏi:  a. Câu mở đoạn có tác dụng gì?  b. Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?  c. Tìm trong đoạn văn những chi tiết hoàn toàn do người viết tưởng tượng ra.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Khi viết đoạn văn tưởng tượng cần viết về những nội dung gì?  + Câu mở đoạn; các câu tiếp theo có tác dụng gì?  **2. Bài học:**  ***-*** *Viết đoạn văn tưởng tượng là kể về những điều chưa xảy ra hoặc không có thật, do người viết tưởng tượng ra.*  *- Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc ( hoặc nhân vật, sự vật, …) tưởng tượng. Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn.* | | - 2-3 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Câu mở đoạn giới thiệu sự việc: Tin-tin và Mi-tin đến một căn phòng ở Vương quốc Tương Lai.)  b. Các câu tiếp theo kể về những điều Tin-tin và Mi-tin chứng kiến trong căn phòng.  c. Đó là các chi tiết không có trong vở kịch: những bông hoa khổng lồ, đủ màu sắc, đang xoè nở hết cỡ; trên mỗi bông hoa là một em bé tí hon xinh đẹp đang mải mê làm việc: một em bé tóc nâu đang lắp ghép đôi cánh màu xanh biếc; em bé tóc vàng với những chiếc bình pha lê.  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời.  - 3- 4 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cấu tạo của một đoạn văn tưởng tượng. + Biết tưởng tượng và ghi lại những ý đã tìm được để viết một đoạn văn tưởng tượng theo câu chuyện hoặc vở kịch,... đã đọc. - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS đọc bài tập, nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1- 2 HS đọc bài tập, yêu cầu. Lớp đọc thầm.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn khoảng 5 - 7 câu theo yêu cầu: Tưởng tượng mình là một chú cá dưới đại dương (hoặc một chú chim bay lượn trên bầu trời), kể về cuộc sống của mình.  - GV nhận xét tiết học; chốt nội dung tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 31: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đặt tính và thực hiện thành thạo được phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát bài “Vui học Toán”  - Cho HS chia sẻ về một số khoản chi phí trong gia đình mình đã chuẩn bị trước.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS đưa ra tình huống nhờ các bạn xử lí.  -HS thực hiện các phép tính ra nháp, nêu kết quả và cách thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập**  Mục tiêu:  + Thực hiện thành thạo phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.  +Vận dụng phép nhân đó vào giải toán, xử lí tình huống.  Cách thực hiện: | |
| **Bài 3:**HĐ nhóm bàn  Gọi HS nêu yêu cầu, quan sát bảng    - GV cho HS thảo luận nhóm bàn nêu cách làm bài, hoàn thành phiếu bài tập, đại diện nhóm nêu kết quả  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS | - HS nêu yêu cầu bài  - HS làm việc theo nhóm bàn, đại diện nêu kết quả  + Cần đặt tính lần lượt các phép tính ra nháp:  8219 x 2; 15216 x 2; 132091 x 2; 8219 x 3; 15216 x 3; 132091 x 3  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Bài 4: (HĐ Nhóm 6)** **Tính giá trị của mỗi biểu thức**  Gọi HS nêu yêu cầu bài    - GV nhận xét, chốt đáp án  a. 250 + 250 x2 = 250 + 500= 750  ( 250 + 250) x2 = 500 x2 = 1000  b. 750 – 50 x5 = 750 – 250 = 500  ( 750 – 50) x5 = 700 x5 = 3500  c. 210 x4 – 4 x 210 = 840 – 840 = 0  3 x ( 270 :9 ) x 0 = 0  - GV cho HS nhận xét về các phép tính trong cùng 1 phần  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tính giá trị biểu thức số trong trường hợp có hoặc không có dấu ngoặc sau đó HS suy nghĩ, lựa chọn cách làm.  - GV mở rộng thêm cho HSNK về thuật tính: + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể lần lượt nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  VD: (250 +250) x 2 = 250 x 2 + 250 x 2 = 500 + 500 = 1 000  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể lần lượt nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau. | - HS nêu yêu cầu  -HS làm việc theo nhóm 6 dưới sự điều hành của nhóm trưởng(Mỗi HS thực hiện 1 biểu thức)  -Báo cáo kết quả và cách thực hiện.  -HS trao đổi lẫn nhau bằng cách đặt câu hỏi cho nhóm bạn, đưa ra cách làm khác,...  - HS nhận xét: Phép tính giống nhau về các số và dấu phép tính, khác nhau ở chỗ dấu ngoặc đơn  - HS lắng nghe |
| **Bài 5:**HĐ nhóm bàn  Gọi HS đọc bài toán    + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Cho HS suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán, gọi 1 HS lên bảng làm bài, dưới làm vở.  - Gọi HS nhận xét bài làm, nêu cách trả lời khác  - GV+ HS nhận xét một số bài làm, chốt đáp án, củng cố cách làm bài toán có lời văn và lưu ý câu trả lời, thứ tự các thành phần trong phép tính,cách thực hiện. | -1HS đọc đề bài  -Hs chia sẻ nhóm bàn :phân tích bài toán  - 2 HS hỏi – đáp  + Một đơn vị giao hàng trong một ngày có thể giao đến 150 suất bánh pizza  + Hỏi trong 1 tuần đơn vị đó có thể giao được nhiều nhất bao nhiêu suất bánh pizza?  - HS thực hiện theo yêu cầu  Bài giải  Số suất bánh pizza mà đơn vị đó có thể giao được nhiều nhất trong một tuần là:  150 x 7 = 1050 (suất bánh)  Đáp số: 1050 suất bánh pizza  - HS nhận xét, nêu  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6:** HĐ nhóm 4  Cho HS quan sát bảng giá vé, thảo luận nhóm 4 về cách tính tiền vé giúp gia đình bạn Trang    - GV giải thích cho HS vé khứ hồi là vé cả đi và về, trên bảng giá vé đã là vé khứ hồi  - Gọi đại diện nhóm nêu cách tính, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Liên hệ: Yêu cầu HS tính xem nếu gia đình mình đi tham quan tại khu du lịch đó thì cần trả bao nhiêu tiền vé.  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, chia sẻ với các bạn trong giờ học sau. | - HS quan sát, thảo luận nhóm 4 để tính tiền vé  - HS lắng nghe  - Gia đình nhà bạn Trang có 2 trẻ em và 4 người lớn như vậy cần phải mua 4 vé người lớn và 2 vé trẻ em. Số tiền là: 750 000 x 4 + 550 000 x 2 = 4 100 000 (đồng)  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân tính số tiền của gia đình mình và nêu trước lớp  - HS nêu  - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố kiến thức về tìm số trung bình cộng của nhiều số. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Vận dụng vào giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS ôn tập lại các kiến thức liên quan đến nội dung bài cũ  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1, 2: Tìm số trung bình cộng**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Gọi HS báo cáo kết quả  GV chốt kết quả đúng  Bài 1 :  a) 79 b) 204 c) 290  Bài 2 : a) B b) C  c) D d) C  **Bài 3: Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  HS làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV củng cố, chốt kiến thức  Bài giải  Số bé là :  ( 61 – 45 ) : 2 = 8  Số lớn là :  8 + 45 = 53  Đáp số : sô bé : 8 , số lớn : 53  **Bài 4: Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  HS làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV củng cố, chốt kiến thức  Bài giải  **Em có số tuổi là :**  **( 31 – 5 ) : 2 = 13 ( tuổi)**  **Anh có số tuổi là :**  **13 + 5 = 18 ( tuổi )**  **Đáp số : Em : 13 tuổi ; Anh : 18 tuổi**  **Bài 5: Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  HS làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV củng cố, chốt kiến thức về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  Bài giải  **Có số bạn nữ là :**  **( 72 – 6 ) : 2 = 33 ( bạn )**  **Có số bạn nam là :**  **33 + 6 = 39 ( bạn )**  **Đáp số : 33 bạn nữ ; 39 bạn nam**  **3- Củng cố, dặn dò:**  **GV nhận xét bài làm của HS**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai** | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

- Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sử dụng thời gian hợp lí.

- Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- SGK, bài giảng Powerpoint, ti vi, máy tính.

- Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thầy cô giáo của em.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Kể được những kỉ niệm, việc đã làm cùng thầy cô giáo.  - Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.  - Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bụi phấn*:  <https://youtu.be/ym8ABxi9xEo>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã ca ngợi công ơn của thầy giáo đối với các em học sinh và thể hiện lòng kính trọng của các em học sinh đối với thầy.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 12 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể về những kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Chia sẻ được những kỉ niệm, việc đã làm cùng thầy cô giáo.  - Bày tỏ lòng yêu mến và kính trọng thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Tên các thầy cô giáo mà em đã học.  + Những kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo.  + Những việc em đã làm cùng thầy cô giáo.  + Cảm xúc của em khi cùng tham gia các hoạt động với thầy cô giáo.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm về những việc mình muốn thực hiện cùng thầy cô giáo. Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận của nhóm mình ra giấy.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận.    - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Em và các bạn đã được tham gia rất nhiều hoạt động cùng thầy cô giáo. Mỗi hoạt động mà em cùng làm, cùng tham gia với thầy cô giáo đều rất ý nghĩa và để lại nhiều kỉ niệm. Em hãy luôn trân trọng và dành nhiều tình cảm để tri ân tới thầy cô giáo của em vì thầy cô giáo là người luôn yêu thương, dìu dắt và dạy dỗ em trên bước đường trưởng thành.***  **Hoạt động 2: : Viết về thầy cô giáo**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Thể hiện được tình cảm yêu quý và sự biết ơn đối với thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  - GV nêu nhiệm vụ của hoạt động: HS viết về thầy cô giáo của mình. GV hướng dẫn cụ thể như sau:  *+ Xác định những điều em sẽ viết về thầy cô giáo: thông tin cá nhân, đặc điểm, sở thích của thầy cô giáo, những kỉ niệm với thầy cô giáo, những điều thầy cô giáo đã làm cho em;...*  *+ Viết lời giới thiệu về thầy cô giáo.*  *+ Sử dụng màu vẽ hoặc cắt dán trang trí để tạo sự sinh động cho bài viết.*  - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo của mình với các bạn. Có thể chia sẻ theo nhóm trước, rồi mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV mời một số HS bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.    - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Thầy cô giáo là người đã dạy dỗ em từ lúc em chập chững bước vào trường học cho đến khi em trưởng thành. Trong cả một hành trình dài đó, thầy cô giáo đã dạy em rất nhiều bài học, chỉ bảo em những điều hay. Em hãy luôn ghi nhớ tình cảm của*** ***các thầy cô và dành thật nhiều sự tri ân tới các thầy cô giáo đã dạy dỗ mình.***  **Hoạt động 3 : Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS:  + Thực hiện những lời nói và việc làm để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  + Sưu tầm những câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS xem video bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận nhóm.  - HS sẻ về kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS làm việc cả lớp.  - HS viết bài.  - HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo trước lớp.  - HS nhận xét, bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 4**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ nội dung, giới thiệu được một câu chuyện (bài văn, bài thơ, bài báo) đã đọc ở nhà về ước mơ.

- Lắng nghe bạn nói, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể (giọng đọc), ý kiến của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện, hình ảnh đẹp trong bài văn, thông tin trong các bài báo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc. Rèn luyện nề nếp tự học, tự đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu ca khúc “ Ghen Cô Vy” sáng tác Khắc Hưng để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Dịch bệnh COVID nguy hiểm thế nào?  + Em đã làm gì để phòng, chống dịch bệnh COVID?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện đã đọc về ước mơ.  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu câu chuyện (bài văn, bài thơ, bài báo)** đã đọc (làm việc chung cả lớp)  -GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 1 và bài tập 2.  -GV mời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì ( đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì), chuyện (bài) đó nói về ai.  -GV giới thiệu bài trong SGK: *Ước mơ không còn dịch bệnh.* Đây là bài báo nói về hoạt động tuyên truyền chống dịch bệnh độc đáo của HS cả nước: vẽ tranh thể hiện những mong ước đẹp đẽ và đáng yêu của chính các bạn. | | -HS đọc yêu cầu của bài tập 1 và bài tập 2.  -HS kể  - HS lắng nghe gv kể chuyện. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo).  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi ( Bài tập 1, 2 ) (Sinh hoạt nhóm 2).**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2. Những HS chưa chuẩn bị được câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) có thể tự đọc và giới thiệu nội dung chính của bài *Ước mơ không còn dịch bệnh* và các bức tranh trong bài.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm. Khuyến khích HS trao đổi về nội dung các bức tranh trong bài.      ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời một số HS giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc trước lớp. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (văn bản thông tin hoặc văn bản miêu tả).  - HS có thể đọc cả bài thơ hoặc vừa giới thiệu nội dung chính ( Bài thơ viết về gì, có những hình ảnh nào đẹp hoặc cảm động) vừa đọc một vài câu thơ, khổ thơ.  - HS cũng có thể đọc hoặc nêu tóm tắt nội dung bài *Ước mơ không còn dịch bệnh.* GV động viên HS; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo), GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về nhân vật, nội dung trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo). | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2. Những HS chưa chuẩn bị được câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) có thể tự đọc và giới thiệu nội dung chính của bài *Ước mơ không còn dịch bệnh* và các bức tranh trong bài.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.      - 1 số HS nối tiếp giới thiệu câu chuyện.  - HS thực hiện trước lớp.  - HS trao đổi với bạn về nhân vật, nội dung câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về bài** *Ước mơ không còn dịch bệnh.* **(Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) HS cả nước đã tham gia tuyên truyền chống dịch bệnh bằng cách nào?  b) Em thích tên gọi và bức tranh nào nhất? Vì sao?  c, Về việc thể hiện ước mong của mình dưới hình thức các bức tranh có tác dụng như thế nào trong việc tuyên truyền chống dịch COVID – 19?  d) Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?    + Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh ) nào? Vì sao?  + Nói điều em tưởng tượng được (về cảnh vật hoặc suy nghĩ, lời nói, hành động của nhân vật) qua một chi tiết trong câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đó.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | + HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - HS trả lời theo suy nghĩ và hoàn cảnh hiện tại.  - HS có thể nêu ý kiến về nội dung, hình ảnh, màu sắc, về tên gọi của bức tranh yêu thích,…  - HS trả lời theo sự hiểu biết.  -HS trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) mà các bạn giới thiệu theo gợi ý  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết thực hiện những ước mơ đẹp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh thực hiện một số hành động để phòng tránh dịch bệnh, vì một môi trường trong lành không có dịch bệnh:  + Vệ sinh môi trường: quét dọn nhà cửa, trường lớp.  + Vệ sinh cá nhân: rửa tay bằng xà bông, ..  + Thông tin tuyên truyền: vẽ tranh cổ động, khẩu hiệu, …  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tiếp tục nắm vững cấu tạo của một đoạn văn tưởng tượng; biết tưởng tượng và ghi lại những ý đã tìm được để viết một đoạn văn tưởng tượng theo câu chuyện.

- Bước đầu biết những việc cần làm để viết một đoạn văn tưởng tượng.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được ý và lựa chọn cách viết đoạn văn tưởng tượng.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè, trao đổi, lắng nghe ý kiến với bạn.

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Giáo án, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động** |  |
| - GV tổ chức cho HS hát và vận động. | - HS hát. |
| - GV cho HS chơi truyền hoa. | - HS chơi nối tiếp. |
| - GV đưa ra 1 câu văn gốc: *Ngoài vườn, gà mẹ dắt đàn con kiếm mồi.*  - Yêu cầu HS nào nhận được hoa thì nói 1, 2 câu phát triển từ câu văn trên. | - Học sinh thực hiện.  + Dưới ánh nắng ban mai, gà mẹ chăm chỉ dắt đàn con thơ dại đi kiếm mồi ngoài vườn. Gà mẹ vừa đi vừa trông chừng đàn gà con khỏi đàn diều hâu…. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| + Thế nào là viết đoạn văn tưởng tượng? | - HS nêu. |
| + Câu mở đầu và các câu sau có tác dụng gì? | - HS nêu. |
| => GV chốt:  *+ Viết đoạn văn tưởng tượng là kể về những điều chưa xảy ra hoặc không có thật, do người viết tưởng tượng ra.*  *+ Câu ở đoạn thường giới thiệu về sự việc (nhân vật, sự vật,…) tưởng tượng. Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn.*  - GV giới thiệu bài ghi bảng tên bài: *Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng* | - HS lắng nghe, HS nhắc lại.  - HS nhắc lại tên bài. |
| **B. Luyện tập** |  |
| **Bài 1**: Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.  *Ngày xưa, muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt. Gõ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời. Gõ kiến gõ cửa nhà công, công mải múa, chỉ trả lời: “Tớ còn bận tập múa”. Gõ kiến đến nhà liếu điếu, liếu điếu bận cãi nhau. Gõ kiến gõ cửa nhà chích choè, chích choè liến thoắng: “Tớ còn bận luyện giọng. Với lại, đường xa vạn dặm, tớ thì bé nhỏ, chân yếu cánh mềm, làm sao đi được!". Chỉ có gà trống nhận lời đi tìm mặt trời.*  a. Nêu câu mở đoạn trong đoạn văn tưởng tượng trên và cho biết câu đó có tác dụng gì?  b. Các câu tiếp theo trong đoạn văn tưởng tượng phát triển những ý nào của câu mở đoạn?  c. Đọc đoạn văn sau và cho biết: Đoạn văn tưởng tượng trên đã viết thêm những gì so với đoạn văn của Vũ Tú Nam?  *Ngày xưa, muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt. Gõ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời. Gõ kiến gõ cửa nhà công, công mải múa. Gõ cửa nhà liếu điếu, liếu điếu bận cãi nhau. Gõ cửa nhà chích choè, chích choè mải hót... Chỉ có gà trống nhận lời đi tìm mặt trời.*  *(Theo Vũ Tú Nam)*  d. Theo em, các chi tiết tưởng tượng ấy (các chi tiết được viết thêm) có gì thú vị? | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+** Bài tập có mấy yêu cầu, là những yêu cầu gì? | - HS nêu. |
| - Tổ chức thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt đáp. | a) + Câu mở đoạn: *Ngày xưa, muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt.*  + Tác dụng: Giới thiệu về sự việc: cuộc sống của các loài vật sống trong rừng già.  b) Các câu tiếp theo tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn: nhiệm vụ của gõ kiến; thái độ, hành động, lời nói của công, chích chòe, gà trống.  c) Thêm lời thoại: lời của công, lời của chích choè.  d) Các chi tiết tưởng tượng đó khiến đoạn văn trở nên sinh động, các con vật cũng biết suy nghĩ, trò chuyện, hành động như con người. |
| + Qua bài tập 1, em hãy nêu cách viết đoạn văn tưởng tượng từ đoạn văn hoặc câu chuyện đã nghe, đã đọc. | + HS trả lời: thêm lời thoại cho nhân vật. |
| => GV chốt cách viết đoạn văn tưởng tượng:  + Cách 1: Thêm lời thoại cho nhân vật.  + Cách 2: Viết thêm chi tiết (lời kể, tả,...) cho câu chuyện.  (Ví dụ: Trò chơi ở phần khởi động).  + Cách 3: Thay hoặc viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện.  (GV lấy ví dụ cho HS dễ hiểu).  \* Lưu ý: Để viết được đoạn văn tưởng tượng thú vị, hấp dẫn cần phối hợp sử dụng những cách viết phù hợp. | |
| **Bài 2**:Em hãy tưởng tượng và ghi lại những ý đã tìm được để viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào đoạn văn sau:  Cậu oà lên khóc. Mẹ đã không còn nữa. Cậu nhìn lên tán lá, lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lụng của mẹ. Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây. Cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về.  Cậu kể cho mọi người nghe chuyện về người mẹ và nỗi ân hận của mình…  Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu, ai cũng thích. Họ đem về gieo trồng khắp nơi và đặt tên là [cây vú sữa](http://truyencotich.vn/). | |
| + Nêu yêu cầu của bài. | - HS xác định YC bài tập. |
| + Em biết đoạn văn trên của câu chuyện nào? | - HS: Sự tích cây vú sữa. |
| - GV mời HS đọc to đoạn văn. | - HS nhìn màn hình đọc to câu chuyện. |
| - Em sẽ lựa chọn phương án nào để viết đoạn văn tưởng tượng? | - HS nối tiếp nêu. |
| - Gợi ý:  + Bổ sung lời kể, tả: Tả tâm trạng nhớ mẹ và hành trình tìm mẹ của cậu bé.  + Viết thêm lời thoại cho nhân vật (cậu bé, cây vú sữa).  + Viết tiếp đoạn kết:  \* Cách 1. Mẹ cậu trở về khi thấy cậu bé ăn năn, hối hận.  \* Cách 2. Các sự việc chỉ là giấc mơ. Nêu cảm nhận của cậu bé khi nhớ lại giấc mơ đáng sợ đó. | - HS lắng nghe, lựa chọn cách viết để tìm ý. |
| - Tổ chức hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập. | - HS tưởng tượng và ghi các ý tưởng tượng vào vở. |
| - Mời HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét bổ sung. |
| - GV nhận xét.  \* KKHS nêu phương án mà bạn đã chọn. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS đổi vở, kiểm tra nhau. | - HS đổi vở kiểm tra, nhận xét, sửa lỗi cho nhau (nếu có). |
| Ví dụ:  *+ Cậu run rẩy: “Mẹ ơi! Con biết lỗi rồi. Con xin lỗi mẹ. Con thật đáng ghét! Nhưng mẹ hãy tha thứ cho con mẹ nhé! Mẹ ơi! Con nhớ mẹ lắm! Mẹ hãy về với con được không mẹ? Mẹ ơi...!”.*  *+ Cây xanh xòa cành ôm lấy cậu, từ thân cây toát ra hơi ấm và tiếng đập của trái tim người mẹ. Bỗng chốc, cây xanh biến thành người mẹ hiền, xoa đầu cậu và cảm động nói:“Từ nay, con nhớ phải vâng lời mẹ, không được ham chơi nữa, con nhớ không?”.*  *+ Cậu bé gật đầu sung sướng, những giọt nước mắt cứ thế tuôn ra vì hạnh phúc. Từ đó hai mẹ con sống hạnh phúc bên nhau.*  *..............................................................................................................................* | |
| *=> Củng cố cách viết đoạn văn tưởng tượng.* | |
| + Nêu ý nghĩa của câu chuyện. | - HS nêu. |
| + Nêu những việc mình đã làm khiến bố mẹ buồn. | - HS nêu. |
| + Nêu những việc nên làm để bố mẹ vui lòng. | - HS nêu. |
| *=> Giáo dục HS có những hành vi tốt để bố mẹ vui lòng.* | |
| \* Củng cố- dặn dò: |  |
| + Viết đoạn văn tưởng tượng là gì?  + Nêu các cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào đoạn văn hoặc câu chuyện đã nghe, đã đọc. | - HS nêu. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Dặn HS về dựa vào những ý mình vừa tìm được, về nhà kể lại đoạn văn tưởng tượng dựa vào đoạn văn đã cho ở bài tập 2 cho gia đình nghe. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học 1**

**Bài 10: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.

- Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

- Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp ( một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).

- Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng, biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng được ích lợi của âm thanh và tác hại của tiếng ồn đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng ích lợi của âm thanh và tác hại của tiếng ồn để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| + Cho HS nghe bài “ Chú voi con ở bản Đôn”  - Em có thích bài này không?  + Cho HS nghe tiếng ồn của tiếng kim loại hoặc tiếng loa quá to  - Em cảm thấy thế nào khi nghe những âm thanh này? Vì sao?  + GV dẫn vào bài mới : Âm thanh rất cần thiết cho cuộc sống con người nhưng có một số âm thanh khi nghe gây cảm giác khó chịu dẫn đến ảnh hưởng đến sức khỏe, đến môi trường công cộng -> Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu và đưa ra biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. GV ghi bài mới | - HS nghe  - HS trả lời  - Hs nghe  - HS trả lời: em cảm thấy khó chịu vì âm thanh quá to.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu: + Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.  + Trình bày được một số biện pháp chống ô nhiễm tiễng ốn  **-** Cách tiến hành: | |
| ***Hoạt động 1 : Tìm hiểu tác hại của tiếng ồn***  - Yêu cầu HS quan sát các hình 8,9,10- SGK trang 42  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm về nguyên nhân và tác hại của tiếng ồn  - Em hãy dựa vào kết quả HĐ và từ sự hiểu biết để nêu ảnh hưởng của tiếng ồn tới sức khỏe và cuộc sống con người?  - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp    **-**Những tiếng ồn đóđã ảnh hưởng thế nào tới sức khỏe và cuộc sống?  - Gv nhận xét, tổng hợp kết quả. | - HS quan sát hình  - Thảo luận nhóm  - Đại diện trình bày:  H8: Bạn nhỏ không ngủ được vì tiếng chó sủa  H9: Lớp học bị ảnh hưởng vì tiếng cưa gỗ rất ồn.  H10 : Bạn nhỏ mở nhạc quá to khi bố có khách  - HS nối tiếp phát biểu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| ***Hoạt động 2 : Tìm hiểu một số biện pháp chống ô nhiễm tiễng ốn:***  - Yêu càu HS quan sát các hình 11,12,13,14  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn.    - GV ghi nhanh các biện pháp trên bảng  - Giải thích thêm một số tác dụng của các biện pháp  - Gv đưa thêm một số hình ảnh để HS đưa ra biện pháp  -Bình chọn nhóm có lời thuyết trình hay, thuyết phục, phong phú.  - GV nhận xét chung, tổng kết. | + HS quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm quan sát và thảo luận và ghi kết quả ra bảng nhóm  - Đại diện gắn bảng nhóm lên bảng lớp và thuyết trình các biện pháp :  H11: Nhắc nhở giữ trật tự bằng khẩu hiệu  H 12: Đóng cửa kính  H13 : Biển báo giao thông dành cho các phương tiện giao thông  H14: Trên đường cao tốc xây dựng các tấm chắn để hạn chế tiếng ồn cuả các phương tiện giao thông  +Các nhóm khác bổ sung, nhận xét và đưa thêm một số hình ảnh đã sưu tầm thêm có tác dụng chống ồn từ các âm thanh đã học ở tiết 1.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập :**  - Mục tiêu: Liên hệ về tiếng ồn và biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn ở xung quanh  - Cách tiến hành : | |
| **Sinh hoạt nhóm 4**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi, thảo luận và ghi kết quả tìm hiểu về tiếng ồn thường gặp nơi em sống theo gợi ý dưới đây:    - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - Em có thể làm gì để góp phần hạn chế tiếng ồn cho bản thân và những người khác ?  - GV nhận xét, kết luận:  *+ Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gây mất tập trung, ảnh hưởng tới giao tiếp, học tập, …*  *+ Có nhiều biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn: tác động vào nguồn gây ra tiếng ồn, sử dụng vật ngăn cách để giảm tiếng ồn, trồng nhiều cây xanh cũng góp phần làm giảm tiếng ồn.* | +1 HS đọc yêu cầu.  + Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ghi vào phiếu.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh cam kết thực hiện các biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn ở trường, ở nhà, nơi cộng cộng; thực hiện trồng cây xanh để giúp bảo vệ bầu không khí cũng như hạn chế âm thanh truyền ra xa và làm giảm tiếng ồn.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học 2**

**Bài 11. SỰ TRUYỀN NHIỆT (Tiết 1)**.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, tính chất của nước đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự truyền nhiệt để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi‘‘Tiệm coffee Măng Non”  - GV chiếu hình ảnh đặt câu hỏi và mới HS lựa chọn trả lời.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   - Hãy kể tên một số vật nóng, vật lạnh trong cuộc sống mà em biết?  - GV gọi một số HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi.  - HS thi đua trình bày.  -HS trả lời theo sự hiểu biết của mình.   * HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Hiểu được nhiệt độ cho biết mức độ nóng hay lạnh của vật. Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.  + Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về nhiệt độ (Làm việc nhóm)**  -GV mời HS đọc nội dung trong logo con ong ở trang 44 SGK.  -GV yêu cầu HS quan sát hình 1, đọc mô tả thí nghiệm trong SGK, dự đoán nhiệt độ ở cốc nước nào cao nhất, ở cốc nước nào thấp nhất.    - GV mời đại diện 2 – 3 HS đưa ra dự đoán. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV chưa nhận xét đúng hay sai mà tiếp tục cho HS làm thí nghiệm kiểm chứng.  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS quan sát trực tiếp cốc nước nguội, cốc nước nóng và cốc nước có nước đá và yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời yêu cầu: So sánh nhiệt độ của các cốc nước. Giải thích.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời chính xác.  - GV kết luận: Nhiệt độ cho biết mức độ nóng hay lạnh của vật.  - GV mời HS trả lời câu hỏi trong logo hỏi trang 45 SGK, sau đó chia sẻ kết quả với bạn.  Khi nào nhiệt độ cao hơn trong mỗi trường hợp sau đây?  (1) Nhiệt độ nước lúc chưa đun và khi đun sôi.   (2) Nhiệt độ người khi khoẻ mạnh và khi sốt.  (3) Nhiệt độ ngoài trời ở một nơi vào buổi sáng sớm và vào buổi trưa nắng.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV mời HS tìm và nêu thêm các ví dụ về các vật có nhiệt độ bằng nhau, vật này có nhiệt độ cao hơn vật kia; vật có nhiệt độ cao nhất trong các vật,...  - GV dẫn dắt, đặt vấn đề: Khi bị ốm, sốt có cảm giác như thế nào? Làm gì khi bị ốm, sốt?  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp, cả lớp nhận xét trả lời.  - GV kết luận: Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.  - GV mời HS đọc nội dung mục “Em có biết” ở trang 45 SGK. | -2 HS đọc: Nhiệt độ cho biết mức độ nóng hay lạnh của vật. Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.  - HS chú ý quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - 2 – 3 HS đưa ra dự đoán.  -Nhóm 4 HS làm thí nghiệm.  - Đại diện HS trả lời:  + Cốc nước nguội (A) có nhiệt độ bình thường vì không có gì tác động vào nó.  + Cốc nước nóng (B) có nhiệt độ cao nhất nên nóng nhất.  + Cốc nước có đá (C) có nhiệt độ thấp nhất nên lạnh nhất vì nhiệt độ của cục đá lạnh truyền vào cốc làm cho cốc lạnh thêm.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  (1) Nhiệt độ nước khi đun sôi cao hơn lúc chưa đun.  (2) Nhiệt độ người khi sốt cao hơn khi khoẻ mạnh.  (3) Nhiệt độ ngoài trời ở một nơi vào buổi trưa nắng cao hơn vào buổi sáng sớm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS tự lấy ví dụ.  - HS trả lời  + Khi bị ốm, sốt cảm thấy mệt, lạnh, đau đầu, đau người, ....  + Khi bị ốm, sốt cần cặp nhiệt độ, nghỉ ngơi, chườm khăn ấm, uống thuốc, uống nhiều nước, đi khám bác sĩ, ...  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đọc, tiếp thu.  Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 100°C, của nước đá đang tan là 0°C. Nhiệt độ cơ thể người khi bình thường vào khoảng 37°C. Nhiệt độ cơ thể dưới 36°C hoặc trên 38°C là biểu hiện không bình thường, cần phải đi khám và chữa bệnh. |
| **Hoạt động 2: Nhiệt kế**  **2.1. Tìm hiểu về nhiệt kế (Làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 3 − 7 và thực hiện các nhiệm vụ trong logo quan sát ở trang 45 SGK theo nhóm 2.  1. Nêu mục đích sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình dưới đây.    2. Mỗi nhiệt kế trong hình chỉ bao nhiêu độ? Số chỉ của nhiệt kế cho em biết điều gì?     - GV đại diện nhóm HS trình bày trước lớp, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời chính xác.  - GV giới thiệu cho HS về 3 loại nhiệt kế (y tế, treo tường, nhiệt kế thí nghiệm dùng đo nhiệt độ nước), mô tả sơ lược cấu tạo nhiệt kế và hướng dẫn cách đọc nhiệt kế.  *1) Để chia độ nhiệt kế, người ta nhúng bầu của nhiệt kể ngập trong nước đá đang tan. Đánh dấu mức chất lỏng trong ống bằng một vạch có ghi số 0. Lúc này nhiệt kế chi 0 °C là nhiệt độ của nước đá đang tan. Nhúng bầu của nhiệt kế vào hơi nước đang sôi. Đánh dấu mức chất lỏng trong ống bằng một vạch có ghi số 100. Lúc này nhiệt kể chỉ 100 °C là nhiệt độ của hơi nước đang sôi. Chia khoảng cách giữa vạch 0 và vạch 100 thành 100 khoảng đều nhau, mỗi khoảng chia này là 1 °C. Cách chia độ nói trên là theo thang nhiệt độ Xen-xi-ớt. Trong nhiều nhiệt kế treo tường, ngoài thang nhiệt độ Xen-xi-ớt, ta còn thấy ghi °F – đây là nhiệt độ trong thang nhiệt độ Fa-ren-hai. Trong thang nhiệt độ này, nhiệt độ của nước đá đang tan là 32 °F, nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 212 °F. Thang nhiệt độ Fa-ren-hai được sử dụng ở phần lớn các nước nổi tiếng Anh.*  *(2) Nói chung, cảm giác của tay có thể giúp ta nhận biết đủng về sự nóng hơn, lạnh hơn. Tuy vậy, cũng có trường hợp cảm giác làm cho ta bị nhầm. Để xác định được nhiệt độ chính xác của vật người ta sử dụng nhiệt kế.*  **2.2. Sử dụng nhiệt kế**  **a. Sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ không khí trong phòng(Làm việc cả lớp - nhóm)**  + HS đọc thông tin hướng dẫn và trả lời các câu hỏi:  - Để đo nhiệt độ không khí trong phòng cần làm gì? Trên hình nhiệt kế chỉ giá trị bao nhiêu?  +GV hướng dẫn chung cả lớp về cách sử dụng nhiệt kế.  • Cách sử dụng:  - Treo nhiệt kế treo tường ở vị trí ngang tầm mắt.  - Sau vài phút, đọc số chỉ của nhiệt kế, viết kết quả theo đơn vị °C.  - Treo nhiệt kế ở vị trí khác trong phòng, đọc số chỉ của nhiệt kế. Rút ra nhận xét.  Lưu ý HS: Khi đọc, cần nhìn mức chất lỏng trong ống theo phương vuông góc với ống nhiệt kế.  -GV chia lớp thành nhóm 4, thực hành đọc nhiệt kế trước lớp.  +GV gọi đại diện một số nhóm thực hành đọc nhiệt kế trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS thực hành và trả lời tốt.  **b. Sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể.**  + Em biết những loại nhiệt kế nào để đo nhiệt độ cơ thể? Cách sử dụng nhiệt kế đó như thế nào?  - GV chia lớp thành các nhóm 2.  - GV hướng dẫn HS thực hành sử dụng nhiệt kế điện tử đo nhiệt độ cơ thể.  - Chọn nhiệt kế điện tử (hình 4).  • Cách sử dụng:  - Bật nguồn. Đưa đầu nhiệt kế lên gần trước trán.  - Bấm nút để đo nhiệt độ.  - Đọc và ghi lại kết quả.  - GV yêu cầu HS thực hành đo nhiệt độ của bản thân và các bạn trong nhóm.  - GV đặt câu hỏi: Em có nhận xét gì về nhiệt độ của em và của các bạn trong nhóm?  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, bổ sung (nếu cần). | - HS thảo luận nhóm 2 lắng nghe, suy nghĩ.  - Đại diện nhóm trình bày:  1. Mục đích sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình:  + Hình 3,4,5: dùng để đo nhiệt độ cơ thể.  + Hình 6: dùng để đo nhiệt độ không khí.  + Hình 7: dùng để đo nhiệt độ của nước.  2. Nhiệt kế trong hình: (3) chỉ: 37 độ C; (4) chỉ: 36,5 độ C; (5) chỉ: 36,5 độ C;(6) chỉ: 25 độ C;(7) chỉ: 0 độ C  + Số chỉ của nhiệt kế cho em biết: nhiệt độ thực tế của vật được đo nhiệt độ.    -HS lắng nghe  -HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Để đo nhiệt độ không khí chọn nhiệt kế đo nhiệt độ không khí (hình 6). Nhiệt độ phòng lúc này là 28 độ C   * HS lắng nghe   -HS chia thành các nhóm 4.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu, đại diện nhóm trả lời:  - HS trả lời theo sự hiểu biết của mình.  -HS làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - Đại diện một số nhóm thực hành đọc nhiệt kế trước lớp.  - HS trả lời: Nhiệt độ của em và của các bạn gần giống nhau, không chênh lệch nhiều.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi **“Ai nhanh hơn”**  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo cá nhân và trả lời:  + Để diễn tả độ nóng hay lạnh của một vật người ta dùng nhiệt độ có đơn vị là gì?  + Muốn đo nhiệt độ của một vật, người ta dùng dụng cụ gì?  + Hãy kể tên những loại nhiệt kế mà em biết?  + Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là bao nhiêu độ, nhiệt độ của nước đá đang tan là bao nhiêu độ?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi.  - HS thi đua trình bày.  + Đó chính là đơn vị *°C.*  + Nhiệt kế  + Nhiệt kế đo nhiệt độ không khí, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể.  + Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 100*°C*, của nước đá đang tan là 0*°C.*  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 32: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đặt tính và thực hiện được phép nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật” để khởi động bài học: Tính nhanh  + Câu 1: 21 x 3 + 21 x 7 = ?  + Câu 2: 6 x 101 – 6 x 1 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương, nhắc lại cho HS về thuật toán: Khi nhân một số với một tổng, ta có thể lần lượt nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau và ngược lại.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 210  + 600  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu: Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS quan sát tranh SGK, yêu cầu HS phân tích bài toán, suy nghĩ tìm cách làm    - Gợi ý cho HS áp dụng thuật toán ở phần khởi động để tìm ra kết quả của phép tính  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV giới thiệu, hướng dẫn HS cách thực hiện đặt tính và tính phép tính: 25 x 53  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  + Đặt tính  + Thực hiện tính lần lượt từ phải sang trái. GV nêu các bước nhân:    + 3 nhân 5 bằng 15, viết 5 nhớ 1  3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7  + 5 nhân 5 bằng 25, viết 5 (dưới 7), nhớ 2  5 nhân 2 bằng 10, thêm 2 bằng 12, viết 12  + Hạ 5  7 cộng 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1  2 thêm 1 bằng 3, viết 3  Hạ 1.  Vậy 25 x 53 = 1325  \* GV lưu ý cho HS: Trong cách tính trên:  + 75 gọi là tích riêng thứ nhất  + 125 gọi là tích riêng thứ hai, được viết lùi sang bên trái một cột vì nó là 125 chục, nếu viết đầy đủ thì phải là 1250 (tích của 50 và 25)  - GV đưa ra 1 ví dụ khác để HS thực hiện bảng con: 72 x 31 = ?  - Yêu cầu HS làm thêm 1 số phép tính ra nháp, đổi chéo vở để kiểm tra kết quả:  34 x 51; 45 x 32; 29 x 22  - GV gọi HS nêu lại các bước thực hiện tính | - HS đọc bài toán, nêu cách làm bài:  + Để biết được vận động viên đó đã bơi được quãng đường dài bao nhiêu mét ta phải thực hiện phép nhân:  25 x 53  - HS thực hiện:  25 x 53 = 25 x (50 + 3)  = 25 x 50 + 25 x 3  = 25 x 5 chục + 75  = 125 chục + 75  = 1250 + 75  = 1325  + Đại diện nêu cách làm  - HS lắng nghe, nhẩm thầm theo  - HS ghi nhớ  - HS thực hiện bảng con, nêu các  bước nhân  - HS làm nháp, chia sẻ cách làm cho bạn cùng bàn  - 1 – 2 HS nêu lại |
| **3. Luyện tập**  Mục tiêu: Thực hiện thành thạo phép nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.  Cách thực hiện: | |
| **Bài 1:** HĐ cá nhân  GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả của phép tính.  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Gọi 4 HS nêu kết quả  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt kết quả, đánh giá bài làm của HS, củng cố cách nhân, cách đặt tính: nhân lần lượt từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | - HS nêu yêu cầu bài  - HS làm vở  HS đổi chéo, kiểm tra.  - 4 HS nêu kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ, nhắc lại. |
| **Bài 2:** HĐ cá nhân  Gọi HS nêu yêu cầu bài  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện phép nhân thứ nhất  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV nhận xét một số bài làm của HS, chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  - GV chốt kết quả: | - HS nêu  - HS thực hiện theo yêu cầu vào bảng con.  -HS hoàn thành 3 phép nhân còn lại vào vở.  - 3 HS nêu kết quả và cách thực hiện.  - HS nêu, nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Vận dụng trải nghiệm:** HĐ nhóm 4  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS áp dụng xử lí tình huống sau:  Phát triển bài 5 của tiết học trước: (Mua bán trực tuyến): ...Một ngày có thể giao đến 150 suất bánh pizza. Hỏi trong một tháng đơn vị đó có thể giao được nhiều nhất bao nhiêu suất bánh pizza?  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách làm.  -Gọi HS nêu lại các bước thực hiện đặt tính  - GV nhận xét tiết học,tuyên dương cá nhân , nhóm tích cực, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS nối tiếp nêu kết quả  - HS nêu được: Tháng giao được nhiều nhất là tháng có 31 ngày, mỗi ngày giao được 150 suất .  Vậy cửa hàng đó trong một tháng có thể giao được nhiều nhất số suất bánh là:  150 x 31 = 4 650( suất)  Đáp số: 4 650 suất bánh pizza.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 5**

**Bài đọc : THEO ĐUỔI ƯỚC MƠ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài ( Ca-tơ-rin, NASA); các từ ngữ có âm, vần, thanh khó. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài (Cần kiên trì thực hiện ước mơ. Đừng bao giờ từ bỏ giấc mơ của mình.).

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa cần truyền tải của bài đọc: trang trọng, sôi nổi, vui tươi.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết nêu nhận xét về nhân vật Ca-tơ-rin.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: có ước mơ, nuôi dưỡng và kiên trì thực hiện ước mơ của mình.

GDQCN: *Quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc* từng ước mơ, tạo động lực để ước mơ trẻ thơ chắp cánh.

Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo và thực hiện ước mơ của mình

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết tự tin yêu quý bản thân mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem video ngắn của phim Hidden Figures ( Những con số bí ẩn)  - Đoạn video nói về ai?  - Ca-tơ-rin được gọi là gì?  - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS chú ý xem đoạn video  - HS trả lời: nói về Ca-tơ-rin .  - …người hùng thầm lặng của NASA.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc trang trọng, cảm hứng ca ngợi, khâm phục.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 5 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …nhất định như vậy.  + Đoạn 2: Tiếp theo …chuyên gia toán học.  + Đoạn 3: Tiếp theo …của NASA.  + Đoạn 4: Tiếp theo …an toàn.  + Đoạn 5: Còn lại  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ca-tơ-rin, hình học, dự án không gian, NASA, phi hành gia, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Với niềm mơ ước được ấp ủ từ nhỏ/và năng lực tuyệt vời,/ Ca-tơ-rin đa sử dụng toán học/ để tìm ra các con đường cho tàu vũ trụ qauy quanh Trái Đất/ và hạ cánh trên mặt trăng.//*  - GV mời một số HS đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mỗi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bản thân mình.  + Có thái độ tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ : hóc búa, chuyên gia, …  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước điều gì?  + Câu 2: Bà kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?  + Câu 3: Ca-tơ-rin đã đóng góp vào thành công của các chuyến bay lên Mặt Trăng như thế nào?  + Câu 4: Qua thông điệp mà Ca-tơ-rin gửi tới các em học sinh, bạn hiểu được điều gì ở bà?  + Câu 5: Em có suy nghĩ gì về thông điệp của bà Ca-tơ-rin?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Câu chuyện khuyên chúng ta nên kiên trì thực hiện ước mơ, đừng bao giờ từ bỏ ước mơ của mình.* | | 1 HS đọc chú giải:  + NASA: tên viết tắt của Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Quốc gia Hoa Kỳ.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước tính được cách lên Mặt Trăng.  Câu 2: Bà say mê học Toán, đặc biệt là hình học. Năm 34 tuổi, khi đang là giáo viên, bà nộp đơn làm nhân viên của NASA nhưng không được nhận. Không nản chí, bà tiếp tục nộp và trở thành thành viên trong dự án không gian của NASA.  Câu 3: Bà tìm ra các con đường cho tàu vũ trụ quay quanh Trái Đất và hạ cánh trên Mặt Trăng. Những tính toán của bà đã góp phần đưa các phi hành gia lên Mặt Trăng rồi quay trở lại Trái Đất an toàn.  Câu 4: Bà là người truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ: kiên trì thực hiện ước mơ.  Câu 5: HS nối tiếp nêu những suy nghĩ của mình ( Thông điệp của bà giúp em có thêm động lực để thực hiện ước mơ của mình.)  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi cảm, gợi tả. Giọng đọc trang trọng, cảm hứng ca ngợi, khâm phục.  *Ca-tơ-rin/ là một cô bé* ***cực kì thích đếm****.// Cô* ***đếm số bước chân*** *đi trên đường.// Cô* ***đếm số đĩa bát*** *khi rửa.// Và khi nhìn lên bầu trời, / Ca-tơ-rin luôn tự hỏi://"Cần bao nhiêu bước để có thể* ***lên được Mặt Trăng****?".// Cô nhủ thầm:// "****Nhất định sẽ có ngày****/ mình tính được cách lên Mặt Trăng,/* ***nhất định như vậy****!".*  - GV đọc mẫu diễn cảm.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc đoạn đó  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm cả bài.  - Viết hoặc vẽ ước mơ của mình.  - Lên kế hoạch ban đầu để thực hiện ước mơ đó.  - Những người tham gia hỗ trợ, giúp đỡ em để thực hiện ước mơ đó.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán (tăng)**

**TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ. T2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố kiến thức về tìm số trung bình cộng của nhiều số. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Vận dụng vào giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 6 : Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  HS làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV củng cố, chốt kiến thức về tìm số trung bình cộng  Bài giải  Ngày thứ hai làm được số sản phẩm là :  936 + 48 = 984 ( sản phẩm )  Ngày thứ ba làm được số sản phẩm là :  ( 936 + 984 ) : 2= 960 ( sản phẩm )  Trung bình mỗi ngày làm được số sản phẩm là :  ( 938 + 984 + 960 ) : 3 = 960 ( sản phẩm )  Đáp số : 960 sản phẩm  **Bài 7: Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  HS làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV củng cố, chốt kiến thức về tìm số trung bình cộng  Bài giải  Đổi : 1 tạ 3 yến = 130 kg  4 yến 7kg = 47kg  2 yến 3kg = 23kg  Ngày thứ hai bán được số ki-lô-gam rau là :  130 + 47 = 177 ( kg)  Ngày thứ ba bán được số ki-lô-gam rau là:  177 + 23 = 200 ( kg)  Trung bình mỗi ngày bán được số ki-lô-gam rau là :  ( 130 + 177 + 200 ) : 3 = 169 ( kg )  Đáp số : 169 kg  Bài 8 : **Giải bài toán**  - Cho HS đọc bài toán  HS làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV củng cố, chốt kiến thức  Bài giải  Có số cây hồng xiêm là :  ( 150 – 30 ) : 2 = 60 ( cây )  Có số cây táo là :  60 + 30 = 90 ( cây )  Đáp số : hồng xiêm : 60 cây ; táo : 90 cây  **Bài 9: Nhìn vào biểu đồ trả lời câu hỏi**  Đọc YC bài tập  HS làm cá nhân  Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả  GV chốt kết quả  **Bài 10: Giải bài toán**  HS đọc bài toán, nêu tóm tắt bài toán  HS làm vở  GV chấm chữa bài  Bài giải  Nửa chu vi của mảnh đất hình chữ nhật là :  100 : 2 = 50 (m)  Chiều rộng của mảnh đất là :  ( 50 – 22 ) : 2 = 14 (m)  Chiều dài của mảnh đất là :  14 + 22 = 36 (m)  Đáp số : chiều rộng : 14m; chiều dài :36m  **Bài 11: Giải bài toán**  HS đọc bài toán, nêu tóm tắt bài toán  HS làm vở  GV chấm chữa bài  Bài giải  Chu vi mảnh đất hình vuông hay chu vi mảnh đất hình chữ nhật là :  16 x 4 = 64 (m)  Nửa chu vi của mảnh đất hình chữ nhật là :  64 : 2 = 32 (m)  Chiều rộng của mảnh đất là :  ( 32 – 16 ) : 2 = 8 (m)  Chiều dài của mảnh đất là :  8 + 16 = 24 (m)  Diện tích cảu mảnh đất là :  24 x 8 = 192( m)  Đáp số : 192m | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  - HS thảo luận nhóm đôi  - Báo cáo kết quả  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS đọc bài toán  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả |
| **3- Củng cố, dặn dò:**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai, làm bài thêm các bài 13 ở phần vận dụng.** |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 21 tháng 11năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 32: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thực hiện được thành thạo được phép nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.

- Biết giải bài toán liên quan đến phép nhân với số có hai chữ số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  \*TC: Đố bạn:  -1HS đưa ra tình huống đã chuẩn bị : Khu vườn nhà bác Nam có 12 hàng cây ăn quả, mỗi hàng có 15 cây. Hỏi khu vườn nhà bác Nam có tất cả bao nhiêu cây ăn quả?( vận dụng nhân với số có 2 chữ số) nhờ các bạn xử lí. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu: Biết giải bài toán liên quan đến phép nhân với số có hai chữ số.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:** HĐ cá nhân  Gọi HS đọc bài toán  - Gọi 2 HS hỏi – đáp phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Cho HS suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán, gọi 1 HS tóm tắt bài toán  - Yêu cầu HS làm bài ra vở, đổi chéo kiểm tra kết quả  - Gọi 1 HS làm bảng phụ  - Cho HS nêu bài giải của mình, gọi HS khác nhận xét  - GV chữa bài trên bảng, yêu cầu HS kiểm tra lại phép tính.  - Em cần chú ý gì khi thực hiện dạng toán này? | - HS đọc  - HS hỏi – đáp phân tích bài toán theo nhóm bàn  + Vườn dâu tây nhà chị Na có 31 luống, mỗi luống có 26 cây  + Hỏi vườn dâu tây nhà chị Na có tất cả bao nhiêu cây dâu tây?  - HS tóm tắt  - HS làm bài, đổi chéo vở  - 1 HS làm bài, gắn bảng phụ lên bảng  - HS đọc bài, HS khác nhận xét  Bài giải  Số cây dâu tây trong vườn dâu tây nhà chị Na là:  26 x 31 = 806 (cây)  Đáp số: 806 cây dâu tây  - HS kiểm tra  - Cần viết câu lời giải rõ ràng, thực hiện đặt tính ra nháp cần nhân cẩn thận để không bị sai kết quả, ... |
| **Bài 4:**HĐ nhóm bàn  Gọi HS đọc bài toán    - Yêu cầu 2 HS cùng bàn hỏi – đáp phân tích bài toán  - Yêu cầu 2HS làm bài ra phiếu bài tập để gắn bảng  - Cho HS đọc bài giải của mình, gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét, chỉnh sửa cách trình bày  - GV lưu ý cho HS: Cần xác định đúng yêu cầu của bài để có hướng làm bài phù hợp, chú ý khi thực hiện phép nhân với số có hai chữ số.  - Liên hệ: Khuyến khích HS quan tâm đến thông tin đời sống thể hiện qua bài tập: Mỗi phút tim một người khoẻ mạnh bình thường đập khoảng 75 lần; trong một ngày đêm (24 giờ) tim đập khoảng 108000 lần. Hãy quan tâm đến sức khoẻ của bản thân và gia đình qua những lần theo dõi nhịp tim. | - HS đọc bài toán  + Tim một người khoẻ mạnh bình thường mỗi phút đập khoảng 75 lần  + Tính số lần đập của tim người đó trong 24 giờ  -1HS đề xuất cách làm  + 2 phép tính  -HS làm bài vào vở  - 1-2HS đọc bài làm  Bài giải  Số lần đập của tim trong 1 giờ là:  75 x 60 = 4500 (giờ)  Số lần đập của tim trong 24 giờ là:  4500 x 24 = 108000 (lần)  Đáp số: 108000 lần  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu: Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5:** HĐ nhóm bàn  Gọi HS đọc bài toán, phân tích bài toán qua việc hỏi – đáp của GV và HS  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để biết mỗi ngày sân bay đó thực hiện bao nhiêu chuyến bay đến và đi, ta cần biết điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, trao đổi kết  quả với bạn bên cạnh  - Gọi HS đọc bài giải, HS khác nhận xét  - GV chốt đáp án, nhận xét, tuyên dương HS  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS đọc, phân tích bài toán  + Một sân bay quốc tế trung bình mỗi giờ thực hiện 44 chuyến bay đến và đi.  + Hỏi mỗi ngày sân bay đó thực hiện bao nhiêu chuyến bay đến và đi?  + Ta cần biết một ngày có bao nhiêu giờ, sau đó lấy số chuyến bay mỗi giờ nhân với số giờ một ngày  - HS làm bài vào vở  - HS đọc bài  Bài giải  Số chuyến bay đến và đi mà mỗi ngày sân bay đó thực hiện là:  44 x 24 = 1056 (chuyến)  Đáp số: 1056 chuyến bay  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS lưu ý với bạn  - HS nghe để thực hiện  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết một số từ đi kèm động từ để bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.

- Viết được đoạn văn tưởng tượng (đoạn văn về một giấc mơ đẹp); xác định được động từ trong đoạn văn đó.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ phù hợp để kể về giấc mơ của mình một cách sinh động.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Trò chơi: “Kịch câm”+ GV nêu luật chơi: 1 HS sử dụng ngôn ngữ cơ thể để diễn tả một hành động hoặc trạng thái. HS dưới lớp ai đoán ra đúng hành động, trạng thái bạn diễn tả sẽ là ngườithắng cuộc.+ GV nhận xét, tuyên dương người thắng cuộc. Chốt: Trò chơi đã giúp các em tìm được một số động từ -> Dẫn dắt vào bàimới: Luyện tập về động từ. | + HS lắng nghe .  + 3 **-** 5 HS chơi. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết một số từ đi kèm động từ để bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.  + Viết được đoạn văn tưởng tượng (đoạn văn về một giấc mơ đẹp); xác định được động từ trong đoạn văn đó.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Thảo luận nhóm đôi.**  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, nêu yêu của cầu bài tập.  C:\Users\LENOVO\Desktop\z4534454650535_340cc980fc616bb6e3399fa7e1b087a5 (1).jpg  C:\Users\LENOVO\Desktop\z4534454650535_340cc980fc616bb6e3399fa7e1b087a5.jpg  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Chốt: Các từ: đã, đang, sẽ, sắp,…thường đi kèm với động từ để bổ sung ý nghĩa về thời gian cho động từ.  **Bài 2: Làm việc các nhân.**  - GV mời 1 HS đọc bài tập 2, nêu yêu của cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV tổ chức báo cáo kết quả dưới hình thức hỏi nhanh - đáp đúng. VD:  + HS1 hỏi: Từ ***sẽ*** dùng đúng hay sai?  + HS2 trả lời: sai; cần bỏ từ ***sẽ***.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Chốt: Việc sử dụng động từ kết hợp với các từ bổ sung ý nghĩa về thời gian sẽ giúp các hoạt động được miêu tả cụ thể hơn.  **Bài 3: Làm việc các nhân.**  - GV mời 1 HS đọc bài tập 3, nêu yêu của cầu bài tập.  - GV cho HS làm bài vào vở.  - GV chấm nhanh một số bài.  - Gọi một số HS đọc bài làm của mình. Mời HS khác nhận xét.  - GVnhận xét, tuyên dương.  (Chú ý: HS chỉ cần nêu đúng một số động từ, không cần chỉ ra tất cả các động từ trong đoạn văn.) | | - 1 HS đọc bài tập 1, nêu yêu cầu. Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc bài tập 2, nêu yêu cầu. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc các nhân vào VBTTV.  - Nhiều HS hỏi- đáp nêu kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  1 HS đọc bài tập 3, nêu yêu cầu. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc các nhân vào vở.  - Một số HS đọc bài làm của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học động từ, danh từ.  + Vận dụng kiến thức đã học vào để phân biệt danh từ, động từ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV chuẩn bị sẵn các thẻ từ gồm một số danh từ và một số động từ (hai bộ giống nhau). Cho hai nhóm: nam, nữ, mỗi nhóm 5 em tiếp sức thi gắn thẻ đúng nhóm danh từ/động từ. Nhóm nào gắn thẻ nhanh, đúng hơn sẽ là nhóm thắng cuộc.  + GV nêu luật chơi và tổ chức cho HS chơi.  + Nhận xét, tuyên dương đội thắng.  - GV nhận xét tiết học; chốt nội dung của tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tham gia trò chơi .  + HS nhận xét. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**LTVC: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập, củng cố cho HS các kiến thức về động từ, khả năng kết hợp của động từ.

- HS vận dụng được kiến thức đã học để nhận biết động từ, sử dụng đúng các

phụ từ chỉ thời gian đi kèm động từ, đặt câu.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng đượccác phụ từ chỉ thời gian cho động từ một cách chính xác và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Tập trung nghe giảng, tích cực suy nghĩ các câu hỏi của bài.

- Trách nhiệm: Có ý thức dùng từ đúng khi giao tiếp, đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Giáo án, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Khởi động** | |  |
| - Thế nào là động từ? Lấy VD minh hoạ. | | - HS nhắc lại khái niệm, lấy VD. |
| - Hãy nêu những từ bổ sung ý nghĩa cho động từ. | | *-* HS: *đã, đang, mới, sắp, sẽ, …* |
| - Những từ nào thường đứng trước động từ ? Nó có ý nghĩa gì? | | *-*  Đứng trước động từ: *đã, đang, mới, sắp, sẽ…* bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ. |
| - Những từ nào thường đứng sau động từ? | | - xong, rồi,… |
| - Tìm thêm những từ thường đứng trước động từ. | | - hãy, đừng, chớ, cần, nên, phải vv… |
| - GV nhận xét, chốt kiến thức về động từ. | |  |
| *=> Củng cố một số phụ từ chỉ đi kèm động từ.* | | |
| **B. Luyện tập** | |  |
| **Bài 1**: Đọc các câu văn dưới đây và thực hiện các yêu cầu:  a) Các chiến sĩ đã hy sinh để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.  b) Xa xa, các bạn nhỏ đang thả diều trên đê.  c) Em vừa vào miền Nam chơi với bà ngoại.  d) Chúng em sắp kết thúc kì nghỉ hè để đón chào một năm học mới.  1. Tìm các động từ có trong các câu văn trên.  2. Tìm các từ chỉ thời gian bổ sung ý nghĩa cho động từ vừa tìm. | | |
| **-**  GV cho HS đọc, xác định YC của bài tập. | | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | | - HS nêu. |
| - Tổ chức thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập. | | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  \* KKHS nêu ý nghĩa mà các từ chỉ thời gian bổ sung cho động từ. | | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt đáp. | | - Đáp án:  1. a) hy sinh, giành  b) thả  c) vào, chơi  d) kết thúc, đón chào  2. đã, đang, vừa, sắp. |
| *=> Củng cố cách xác định động từ, phụ từ chỉ thời gian.* | | |
| **Bài 2:**  Chọn các từ chỉ thời gian thích hợp *(đã, sẽ, sắp)* để điền vào chỗ chấm trong các câu sau: “Chị Nga ơi, em … đi công tác ở Việt Trì. Lần này, em … ghé thăm chị. Em … nói thì em … làm.” | | |
| - Tổ chức hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập.  - Trình bày bài làm trước lớp.  - Nhận xét, kết luận các từ cần điền: sắp, sẽ, đã, sẽ. | - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Nhận xét, bổ sung. | |
| *=> Củng cố: Cách dùng các phụ từ chỉ thời gian cho động từ trong câu.* | | |
| **Bài 3:** Đặt câu có các từ chỉ thời gian sau bổ nghĩa cho động từ:  a) đã b) đang c) vừa d) sắp e) sẽ. | | |
| **-** GV cho HS xác định Y/C của bài tập. | | - 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm. |
| **+** Bài tập yêu cầu gì? | | - HS nêu. |
| - YC làm bài cá nhân đặt câu và xác định động từ. | | - HS làm bài vào vở. |
| - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu hay. | | - Nối tiếp đọc câu và xác định động từ.  VD: + Em đã làm bài tập về nhà.  + Em đang nấu cơm.  + Bố em vừa đi làm về.  + Mẹ sắp về rồi.  + Ngày mai, tớ sẽ cho cậu *mượn*. |
| => *Củng cố cách sử dụng phụ từ chỉ thời gian bổ sung ý nghĩa cho động từ; đặt câu.* | | |
| **C. Vận dụng** | | |
| **Bài 4:** Câu nào có từ “đã” không mang nghĩa chỉ thời gian?  a) Em đã làm bài tập chưa?  b) Đã ngủ chưa hả trầu?  c) Ngày mai đã là thứ bảy rồi. | | |
| - Yêu cầu HS xác định Y/C.  - Nêu ý kiến, giải thích lựa chọn của mình.  => GV nhận xét, kết luận: Từ “đã” ở câu c không mang nghĩa chỉ thời gian mà mang nghĩa chỉ tình cảm.  *Củng cố: Cách xác định từ chỉ thời gian.* | | - HS nêu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày.  - Lấy VD câu tương tự. |
| + Động từ là gì? | | - HS nêu. |
| + Những từ ngữ chỉ thời gian nào thường đi kèm với động từ? Chúng có ý nghĩa gì? | | - HS nêu. |
| - GV nhận xét tiết học. | | - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 33: LUYỆN TẬP( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Củng cố cách nhân với số có 2 chữ số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải toán có lời văn và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Một bếp ăn trung bình mỗi ngày nấu hết 35 kg gạo. Hỏi một tháng bếp ăn đó sử dụng hết bao nhiêu ki–lô- gam gạo, biết mỗi tháng bếp ăn hoạt động 22 ngày ?  +Câu 2: Nếu bếp ăn đó hoạt động mỗi tháng 23 ngày thì số gạo cần có là bao nhiêu ki- lô- gam?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi:  **Vượt chướng ngại vật**  -HS thực hiện theo nhóm bàn viết vào bảng nhóm.  -3 nhóm nhanh nhất dán bảng lớp.  -HS chia sẻ cách làm |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu: Củng cố cách nhân số có 2, 3 chữ số với số có 2 chữ số và biết nhân số có 4, 5 chữ số với số có 2 chữ số và xử lí tình huống có liên quan.  **-**Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:(Cá nhân) Tính:**    -GV yêu cầu HS làm vài cá nhân vào vở( 2 phép tính đầu)  GV chốt cách lại cách làm:    -Nhận xét 2 phép tính còn lại.  -GV nêu cách thực hiện 2 phép tính cuối tương tự như 2 phép tính đầu, gọi HS đứng tại chỗ thực hiện.  -Yêu cầu HS thực hiện vào vở.  -Lưu ý HS trường hợp có nhớ 2 lần  -GV chốt cách lại cách làm: | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS đặt tính vào vở 2 phép tính đầu  -HS đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau, chia sẻ lại cách thực hiện  -HS phát hiện điểm giống và khác nhau giữa 2 phép tính đầu với 2 phép tính cuối.  -HS làm mẫu.  -HS thực hiện vào vở 2 phép tính còn lại  -HS đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau và chia sẻ cách làm. |
| **Bài 2:(HĐ nhóm 4)Đặt tính rồi tính**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  -Tổ chức cho HS làm việc theo 6 nhóm  -GV chốt cách lại cách làm và lưu ý HS: Khi thực hiện nhân có nhớ, với những lượt nhân có kết quả bằng 10 hoặc vượt quá 10, viết số đơn vị và nhớ số chục sang lượt nhân tiếp theo.  -GV nhận xét, đánh giá một số bài làm của HS .  -Tuyên dương những cá nhân, nhóm hoạt động tích cực, tính toán nhanh, chính xác.  - GV chốt kết quả:  2129 x 43 = 91547 2331 x 32 = 74592  1408 x 64 = 90112 10617 x 91 = 966147  960 x 84 = 80640 7500 x 39 = 292500 | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  -HS làm việc theo 6 nhóm ( nhóm 1+2 phép tính thứ nhất, nhóm 3+4 phép tính thứ hai, nhóm 5+6 thực hiện phép tính thứ ba)  -HS làm việc dưới sự điều hành của nhóm trưởng.  -Đại diện nhóm nêu cách đặt tính- tính  -HS trao đổi về cách đặt tính, các bước thực hiện .  -HS lắng nghe, ghi nhớ, nhắc lại.  -HS đặt tính –tính 3 phép tính còn lại vào vở.  -3 HS báo cáo kết quả.  -Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm : HĐ nhóm bàn.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Mỗi tháng cô phải bỏ ra 250 000 đồng để mua xăng xe máy phục vụ cho việc đi lại. Hãy tính giúp cô một năm cô phải chi mất bao nhiêu tiền cho khoản này?  -Cho HS thi đua tìm nhanh kết quả  -GV cho HS liên hệ với thực tế cuộc sống của gia đình mình( tiền nước, tiền điện thoại, tiền truyền hình cáp,...)  -Qua bài học ,em học thêm được điều gì? Theo em, những điều đó giúp ích gì cho em ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  -HS hoạt động nhóm bàn , thi đua nhóm nào tìm nhanh kết quả giúp cô.  -HS về nhà tìm hiểu để giờ sau cùng chia sẻ.  -HS chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**Luyện tập: Nhân với số có hai chữ số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết thực hiện phép tính nhân với số có 2 chữ số.

- Thực hành phép tính nhân với số có 2 chữ số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ô cửa bí mật”. |  |
| - GV chiếu lên màn hình lần lượt các câu hỏi,  + CH 1: Nêu cách thực hiện phép tính nhân.  + CH 2: GV đưa phép tính kèm theo các câu trả lời (HS chọn đáp án đúng).  + CH 3: Trong một giờ sinh hoạt tập thể các bạn học sinh trường TH Tân Việt xếp thành 24 hàng, mỗi hàng có 33 bạn. Hỏi trường TH Tân Việt có tất cả bao nhiêu học sinh? | - HS quan sát và trả lời. |
| - GV cho HS chơi. | - HS tham gia chơi. |
| - GV chốt: | - HS lắng nghe. |
| + Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì? | + Trò chơi củng cố về cách thực hiện nhân với số có 2 chữ số. |
| + Khi thực hiện nhân với số có 2 chữ số em đặt tính như thế nào? | + Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. |
| + Khi thực hiện nhân với số có 2 chữ số em thực hiện như thế nào? | + Thực hiện từ phải qua trái.  + Tích riêng thứ 2 lùi 1 cột so với tích riêng thứ nhất. |
| + Ý nghĩa của phép nhân khi giải toán có lời văn. | - Lấy số học sinh của một hàng nhân với số hàng. |
| - Liên hệ ngày 20/11 hoặc 22/12 |  |
| - Thưởng cho HS 1 bài hát…… |  |

**B. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1.** | |
| - GV yêu cầu HS lấy VD phép nhân với số  có 2 chữ số.  - Chọn 3 phép nhân (số có 2, 3, 4) chữ số với số có 2 chữ số.  - Đưa yêu cầu: Đặt tính rồi tính. | - HS nối tiếp lấy VD.  - Xác định yêu cầu.  - Nêu yêu cầu. |
| - Tổ chức hoạt động cá nhân làm bài tập. | - 3 HS làm bảng lớp, HS khác làm vở. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| - Chia sẻ bài trước lớp | - HS chia sẻ. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. |  |
| => Củng cố: N*hân với số có 2 chữ số.* | |
| **Bài 2.** Tìm thành phần chưa biết trong các phép tính sau (GV trình chiểu)  a)  : 27 = 43  b) : 12 = 812  c)  : 16 = 106 x 12 | |
| - Yêu cầu HS nêu đề bài. | - 1HS đọc yêu cầu đề bài. |
|  | - Xác định yêu cầu của bài. |
| + Xác định thành phần chưa biết ?  + Muốn tìm số bị chia em làm như thế nào? | + Số bị chia  + Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia. |
| - Tổ chức hoạt động cá nhân làm bài vào vở. | - 3 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vở. |
| - Nhận xét, kết luận bài làm đúng, tuyên dương. | - Nhận xét. |
| => Củng cố: *Tìm thành phần chưa biết của phép tính.* | |
| **Bài 3:** Một cửa hàng có 25 bao gạo tẻ, mỗi bao nặng 56kg và 18 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 45kg. Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo? | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm. |
| - Hướng dẫn HS phân tích bài toán: |  |
| + Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biết: Một cửa hang có 25 bao gạo tẻ, mỗi bao nặng 56kg và 18 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 45kg. |
| + Bài toán hỏi gì? | + Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo? |
| - Tổ chức thảo luận nhóm đôi tìm các bước giải bài toán. | - Thảo luận nhóm đôi. |
| - YC trình bày, GVKL:  - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.  + B1: Tính số gạo tẻ. | - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. |
| + B2: Tính số gạo nếp.  + B3: Tính tổng số gạo. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - GV chấm, nhận xét, kết luận bài làm đúng. | - HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS chữa bảng.  - Đáp số: 2210kg |
| => Củng cố: G*iải toán có lời văn liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.* | |
| **C. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4:** Tìm 1 số, biết rằng khi chia số đó cho 49 thì được thương là 35 và có số dư là số dư lớn nhất có thể có trong phép chia này. | |
| - YC HS đọc, phân tích bài toán. | - HS đọc, phân tích đề. |
| + Số dư trong phép chia có dư có đặc điểm gì?  + Số dư lớn nhất có đặc điểm gì ? | - Luôn nhỏ hơn số chia.  - Nhỏ hơn số chia 1 đơn vị. |
| - Số dư lớn nhất của phép chia này là bao nhiêu? Vì sao em biết? | - HS nêu: số dư là 48 vì phải nhỏ hơn 49 là 1 đơn vị. |
| - Nêu cách tìm số bị chia trong phép chia có dư. | - Lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư. |
| - YC làm bài cá nhân. HS chia sẻ bài trước lớp. | - HS làm vở, 1 HS chia sẻ bài. |
| - Nhận xét, kết luận.  Đáp số: 1763 |  |
| => *Củng cố: Vận dụng giải bài toán liên quan đến phép nhân với số có hai chữ số để tìm số bị chia trong phép chia có dư.* | - KKHS nêu cách giải khác. |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | - HS nêu |
| + Khi thực hiện phép nhân với số có 2 chữ số cần lưu ý điều gì? | - 2 -3 HS nhắc lại. |
| - Nhắc HS về nhà tích cực thực hành nhân. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO**

**DIỄN VỞ KỊCH: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại; biết thể hiện lời nói, hoạt động của nhân vật phù hợp với vai diễn được phân công.

- Bước đầu biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với vai diễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, đối xử lịch sự với mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài có những ước mơ, mong muốn về một đất nước tốt đẹp, yên bình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh 1 đoạn video trong Đoraemon về thế giới trong tương lai. Cho HS phát biểu cảm nhận, những điều mình mong muốn trong video sẽ thành sự thật. Qua đó giới thiệu bài:  + Góc sáng tạo luôn là tiết học được mong chờ của cả lớp mình. Và hôm nay, cô (thầy) tin các em đã sẵn sàng để diễn vở kịch Ở Vương quốc Tương Lai. Cô (thầy) đang chờ đợi để thưởng thức vở kịch qua sự diễn xuất tuyệt vời của các diễn viên tài năng lớp mình. | - HS quan sát video, phát biểu  - HS lắng nghe. | |
| **2. Thực hành**  Mục tiêu:  - Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại; biết thể hiện lời nói, hoạt động của nhân vật phù hợp với vai diễn được phân công.  - Bước đầu biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với vai diễn.  Cách tiến hành: | | |
| ***HĐ1: Các đội kịch chuẩn bị (BT1)***    - GV yêu cầu các đội kiểm tra việc chuẩn bị (đã được phân công và thực hiện từ trước):  a) Kiểm tra trang phục, đạo cụ: Đủ hay thiếu? Có phù hợp không? Cần điều chính / bổ sung gì...  b) Tập thoại theo lời nhân vật  + Các vai diễn nhớ lời thoại chưa, đã phối hợp được với lời thoại của vai diễn trước chưa?...  + Người nhắc vở đã nhớ nhiệm vụ chưa, đã biết cách nhắc lời thoại chưa?...  c) Đạo diễn hướng dẫn các vai diễn thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp. — GV theo dõi để hỗ trợ các đội.  ***HĐ2: Các đội kịch biểu diễn; bình chọn đội kịch và diễn viên có diễn xuất tốt (BT 2, 3)***    - Một số đội xung phong hoặc bốc thăm biểu diễn trước lớp.  - Cả lớp bình chọn đội kịch và diễn viên có diễn xuất tốt bằng thẻ; tổ trọng tài điều khiển việc biểu quyết và ghi nhận kết quả biểu quyết:  + Thẻ Đỏ: Tôi rất thích.  + Thẻ Xanh: Tôi thích nhưng vẫn thấy còn có thể thực hiện tốt hơn.  + Thẻ Vàng: Tôi nghĩ là lần tới các bạn (bạn) sẽ thực hiện tốt hơn.  Một số HS nêu nhận xét theo các tiêu chí:  + Nhớ lời thoại.  + Phối hợp giọng nói và vẻ mặt, cử chỉ.  + Sáng tạo khi kể.  – Tổ trọng tài thông báo kết quả bình chọn; trao giải cho đội kịch được giải. | | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn  - HS kiểm tra trang phục, đạo cụ.  - HS tập thoại theo nhóm  - HS quan sát.  - HS thực hiện diễn kịch.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ về một thế giới tốt đẹp hơn, biết yêu thiên nhiên và yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo và đóng kịch với bạn bè, người thân trong gia đình**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo tìm những câu chuyện hay để đóng kịch.  - GV nhận xét tiết dạy.  - HS phát biểu cảm tưởng về buổi biểu diễn.  - GV phát biểu tổng kết.  - Dặn HS về nhà làm BT Tự đánh giá.  **TỰ ĐÁNH GIÁ**  (GV hướng dẫn HS tự đánh giá ở nhà)  **1. Học sinh làm bài tập ở mục A vào vở bài tập, sau đó tự nhận xét (mục B)**  **2. Đáp án bài tập mục A**  Câu 1 (1 điểm): Ý d đúng.  Câu 2 (1 điểm): Ý đúng.  Câu 3 (1 điểm): Ý b đúng.  Câu 4 (2 điểm): a. trôi; b. cháy.  Câu 5 (5 điểm): HS tự làm.  **3. Tự nhận xét**  GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:  *1. Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?*  Gợi ý:  a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.  b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.  c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.  d) Chưa đạt: dưới 5 điểm.  *2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?*  Kĩ năng đọc hiểu.  – Kiến thức về động từ.  - Kĩ năng viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.  - Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn? | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo và đóng kịch theo các câu chuyện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe  - HS cam kết thực hiện hoạt động Tự đánh giá, nhận xét ở nhà. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Sinh hoạt**

**PHẦN I: SINH HOẠT LỚP**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được những ưu điểm và tồn tại về thực hiện các nề nếp trong tuần

- Biết phương hướng thực hiện nề nếp cho tốt trong tuần tiếp theo

- Có ý thức thực hiện tốt các nề nếp ở trường lớp

**II- TÀI LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

**-** HĐTQ cùng các trưởng ban, nhóm trưởng chuẩn bị nội dung theo dõi thi đua

**III- TIẾN TRÌNH**

*\*Ban Văn nghệ cho lớp khởi động*

*\* Giới thiệu nội dung tiết SH:* SH lớp- nêu yêu cầu, các phần của tiết sinh hoạt

**\****HĐ1- Đánh giá nhận các mặt hoạt động trong tuần:*

+ Chủ tịch HĐTQ điều hành:

- Các nhóm trưởng cho nhóm thảo luận nhóm 4-5 phút:nhận xét từng mặt hoạt động của từng cá nhân trong tuần qua, xếp thứ tự thi đua của từng cá nhân, đề ra phương hướng tuần tới.

- Phó chủ tịch HĐTQ nhận xét và nêu ra phương hướng, biện pháp thực hiện của tuần tới

- Các thành viên trong lớp tham gia ý kiến.  
- Chủ tịch HĐTQ nhận xét bao quát chung  
+ GV nhận xét:

- Giúp HS cùng trao đổi thảo luận để HS mắc khuyết điểm biết hướng sửa chữa

*\* HĐ2 - Đề ra phương hướng tuần tới và biện pháp thực hiện: GV điều hành*

*\* HĐ3- Sinh hoạt văn nghệ: Chủ đề tháng 11.*

# PHẦN II: HĐTN: CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

- Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sử dụng thời gian hợp lí.

- Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Câu chuyện về thầy cô giáo.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ được các câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.  - Thể hiện lòng yêu quý, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng đọc và giới thiệu về những câu chuyện, cuốn sách về thầy cô giáo mà mình đã sưu tầm được theo gợi ý:    + Kể tên câu chuyện, cuốn sách mình đã sưu tầm.  + Giới thiệu cốt truyện hoặc tóm tắt cuốn sách.  + Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về nội dung câu chuyện, cuốn sách.  - GV mời HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Làm việc khoa học*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong Vở thực hành *Hoạt động trải nghiệm 4.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. | | | | - Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn. | | | | - Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo. | | |   - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Câu chuyện về thầy cô. Thông qua hoạt động, các em đã đọc những câu chuyện về thầy cô và nói lời tri ân thầy cô.***  **Hoạt động 2: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS cùng người thân tổ chức đi thăm thầy cô giáo cũ. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá* sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - HS lắng nghe, lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1: Đạo đức**

**BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù**

-Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.

-Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

- QCN: Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng

**2.Năng lực chung**

***- Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

***-Giao tiếp và hợp tác:*** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

***-Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3.Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu:**   - HS chia sẻ một số câu tục ngữ, ca dao, danh ngôn, bài hát, câu chuyện về tình yêu lao động.  - Gv nhận xét  **2. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  -GV đưa ra các tình huống yêu cầu HS bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình? Vì sao?  a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động.  b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội.  c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống.  d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay.  e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn.  - Gọi 1 hs đọc  - GV yêu cầu hs nếu đồng tình thì giơ thẻ mặt cười, không đồng tình giơ mặt xấu. Sau mỗi câu giáo viên gọi hs giải thích vì sao em đồng tình hay không đồng tình.  - Gọi hs nhận xét câu trả lời của bạn  - GV nhận xét, kết luận:  \* Đồng tình với ý kiến b,c vì:  + Ý kiến b: Vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lí chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu.  + Ý kiến c: Vì lao động giúp ta khoẻ mạnh, đoàn kết với nhau, giúp tạo ra các giá trị của của cải vật chất và tinh thần.  \* Không đồng tình với ý kiến a, d, e vì: + Ý kiến a: Vì lao động không phải là trách nhiệm riêng của một cá nhân nào.  + Ý kiến d: Vì mỗi một hoạt động lao động đều mang đến một giá trị riêng của nó.  + Ý kiến e: Vì bất cứ ai cũng có thể lao đông, người nhỏ thì làm việc nhỏ.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng mỗi nhóm 1 tình huống.  **Tình huống 1***:* Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.  **Câu hỏi 1:**  Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?  **Tình huống 2:** Chiểu nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được mà”.  **Câu hỏi 2**: Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?  **Tình huống 3:** Hằng ngày, ngoài giờ học Tâm thường xuyên làm các công việc gia đình như rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, tưới rau, cho gà ăn,... Ai cũng khen Tâm biết yêu quý lao động. Nhưng Lan lại nói với Tâm: “Là học sinh không nên mất thời gian làm  việc nhà mà chỉ cần tập trung học để có thành tích cao.”  **Câu hỏi 3:**  Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan như thế nào?  - Thời gian các em thảo luận trong vòng 3 phút, các em có thể giải quyết tình huống bằng nhiều hình thức như: sắm vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV gọi các nhóm lần lượt lên trình bày ý kiến của nhóm.  - Gọi các bạn nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách xử lí hay và hình thức trình bày sáng táo, rút ra kết luận:  + Tình huống 1: Nếu là Hạnh em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình và không nên nói dối cô giáo như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện sức khoẻ vừa là nghĩa vụ của mỗi người.  + Tình huống 2: Nếu là Chung em sẽ bảo với bạn Tình là: “Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước đi, khi nào xong việc mình sẽ đến sau.  + Tình huống 3: Nếu là Tâm em sẽ nói với Lan: “Dù là học sinh nhưng có những việc nằm trong khả năng lao động của mình nên có thể làm. Làm những công việc đó có thể còn giúp mình thư giãn, thoải mái đầu óc khiến cho việc học tập tốt hơn. Hơn nữa, không phải lúc nào mình cũng chăm chăm vào việc học mà còn giúp đỡ ba mẹ, gia đình và những người khác trong thời gian rảnh.  **3.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà: Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện, … về tình yêu lao động lao động.  - GV khuyến khích các sản phẩm trang trí mang tính thẩm mĩ và sáng tạo.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 3-4 hs đọc phần lời khuyên  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - HS chia sẻ  - 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - HS làm theo yêu cầu.  - Nhận xét, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe  - Chia làm 3 nhóm và nhận tình huống của nhóm mình.  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị, trình bày cho các bạn nghe, xem.  - HS đọc |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Đạo đức**

**Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Góp phần hình thành phát triển năng lực bản thân (Biết tự giác tham gia vào các hoạt động lao động ở trường cũng như ở nhà, có ý thức làm việc tích cực). Tìm hiểu và tham gia hoạt động Kinh tế- xã hội.

- GDQCN: Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học (có ý thức tự tìm hiểu nội dung bài, tự TLCH về các tình huống).

- Giao tiếp và hợp tác (mạnh dạn trao đổi, chia sẻ ý kiến).

- Năng lực giải quyết vấn đề (đưa ra được ý kiến của bản thân qua các tình huống).

**3. Phẩm chất**:

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (các em có ý thức hoàn thành công việc được giao, biết làm việc chăm chỉ, tích cực)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **+ Mục tiêu:**  - Thu hút HS, tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  **+ Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS cùng hát theo lời bài hát: Cái Bống  + Qua bài hát trên bạn Bống đã có những việc làm gì đáng khen?  - GV nhận xét, KL  - Ngày hôm qua em đã làm những việc gì để giúp ông bà, cha mẹ?  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bài lên bảng. | - Thực hiện cả lớp  - HS chia sẻ  - Các bạn cùng nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - HS trả lời  - Nghe và ghi bài. |
| **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và TLCH.** | **\* Cá nhân - nhóm** |
| **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được biểu hiện của việc tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.  **+ Cách tiến hành:**  - PP trực quan, phát vấn. | |
| - GV y/c HS đọc chuyện Một ngày của Pê-chi-a.  - GV y/c HS làm việc nhóm đôi, TLCH  *+ Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?*  *+ Pê-chi-a đã nhận ra bài học gì từ những tấm gương lao động đó?*  - GV nhận xét, KL. | - 2 HS đọc trước lớp, lớp đọc thầm.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| + Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?  - Bà mẹ: đi làm từ lúc trời còn chưa sáng.  - Người công nhân lái máy cày: đã làm việc suốt ngày.  - Người công nhân lái máy liên hợp: đã gặt và đập lúa.  - Những người khác: đã đọc được rất nhiều sách trong ngày hôm nay.  - Pê-chi-a lười biếng và đã không làm được những việc mẹ giao.  + Pê-chi-a đã nhận ra: thế nào là một ngày hoài phí đối với bản thân; những người tích cực lao động luôn vui vẻ và thu hoạch được kết quả tốt. | |
| \* Liên hệ: Em rút ra được bài học gì từ nhân vật Pê-chi-a?  - GV nhận xét. | - HS chia sẻ |
| **\* Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.** | |
| **+ Mục tiêu:**  - HS phân biệt được biểu hiện tích cực và không tích cực trong lao động.  **+ Cách tiến hành:**  - PP trực quan, phát vấn. | |
| - GV trình chiếu 4 tranh, y/c HS quan sát để TLCH.  cd  e  - GV hoạt động nhóm 4 quan sát tranh và TLCH  *+ Bạn nào trong tranh tích cực, tự giác tham gia lao động? Vì sao?*  - GV nhận xét, KL.  *+ Các bạn trong tranh 2, 3 làm việc tích cực, các bạn trong tranh 1, 4 chưa tích cực,…*  - GV: Chúng ta cần phải tích cực tham gia lao động ở gia đình, nhà trường và nơi ở phù hợp với sức khoẻ và hoàn cảnh của bản thân.  - GV y/c HS chia sẻ thêm những tấm gương tích cực, tự giác trong lao động ở trường, ở nhà mà em biết. | - HS quan sát tranh.  - HS nhóm 4  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả. (giải thích được lý do chọn của nhóm)  - Lắng nghe  - HS chia sẻ |
| **\* Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi.**  **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được biểu hiện của sự quý trọng người lao động  **+ Cách tiến hành:**  - PP thảo luận giải quyết vấn đề. | |
| - GV trình chiếu các tình huống  - GV nêu câu hỏi, y/c HS thảo luận.  *+ Các bạn Hoàng, Phượng và Hà đã thể hiện sự quý trọng đối với người lao động như thế nào?*  - GV nhận xét, chốt, tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt.  *+ Các bạn Hoàng, Phượng và Hà không cần ai nhắc nhở mà tự biết thực hiện các hành động:*  *- TH1: Lấy nước mời cô lao công.*  *- TH2: Phượng và Hà biết ra mở cổng phụ mẹ mang đồ vào nhà,…*  + Qua hai tình huống trên em học tập được gì từ các bạn?  - GV nhận xét. | - HS đọc to từng tình huống.  - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời.  - Các nhóm theo dõi nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng:** | |
| **\* Củng cố- dặn dò:**  + Qua bài học này em học tập được những gì?  **Về nhà:** Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về người lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp | - HS chia sẻ.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**